

TRIỂN VỌNG KINH TẾ KHU VỰC- *CẬP NHẬT*
MÙA THU NĂM 2012

Vụ Châu Á Thái Bình Dương

CÔNG BỐ:

Tại Nhật Bản: 11:30 A.M., 12/10/2012

Tại Washington: 10:30 P.M., 11/10/2012

TUYỆT MẬT

CHO TỚI KHI CÔNG BỐ

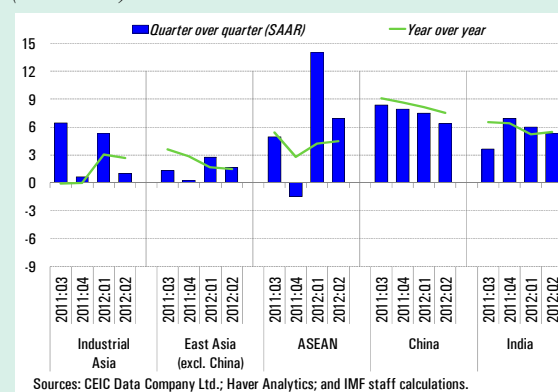
Triển vọng kinh tế khu vực Châu Á và Thái Bình Dương- Cập nhật vào tháng 10/2012

Tăng trưởng ở khu vực Châu Á- Thái Bình Dương đã chậm lại. Các yếu tố bên ngoài đóng một vai trò quan trọng, - do sự phục hồi của các nền kinh tế phát triển có sự tụt lùi. Đà tăng trưởng yếu hơn ở Trung Quốc và Ấn Độ cũng tác động tới các nền kinh tế khu vực. Tính chung cả châu Á, tăng trưởng GDP nửa đầu năm 2012 giảm xuống mức thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Với sức ép lạm phát dịu bớt, các chính sách kinh tế vĩ mô nhìn chung vẫn ở vị thế thuận lợi cho tăng trưởng cầu trong nước, và trong một số trường hợp, các chính sách này đã được nới lỏng hơn nữa để đối phó với tăng trưởng kinh tế chậm lại. Nhìn chung, các điều kiện tài chính vẫn thuận lợi và luồng vốn bắt đầu quay trở lại. Dự báo trong thời gian tới, tăng trưởng sẽ tăng dần từ từ và châu Á vẫn là động lực tăng trưởng dẫn đầu toàn cầu, mức tăng trưởng của châu Á sẽ lớn hơn 2 điểm phần trăm so với mức tăng trung bình của thế giới vào năm 2013. Tuy nhiên, còn nhiều rủi ro có thể gây bất lợi cho phát triển kinh tế, đặc biệt là các rủi ro liên quan tới khủng hoảng khu vực đồng euro. Các nhà hoạch định chính sách cần ưu tiên hỗ trợ tăng trưởng phi lạm phát, duy trì ổn định tài chính và sẵn sàng đối phó với những kết quả yếu kém hơn dự kiến. Các nước vẫn cần ưu tiên tập trung cải cách cơ cấu và tài khoá hướng tới tăng trưởng lâu dài và toàn diện.

Tăng trưởng dưới mức mong đợi tại châu Á khi sự hồi phục kinh tế toàn cầu bị thụt lùi.

Mặc dù sự hồi phục từ những hậu quả thiên tai trước đó giúp tăng trưởng khởi sắc trong quý I năm 2012, tăng trưởng hiện tại đã giảm đáng kể (Hình 1). Các tác động thương mại bất lợi lan truyền từ những yếu kém trong khu vực đồng euro và sau đó đã tác động tới xuất khẩu của châu Á. Tăng trưởng GDP thực tế của toàn châu Á vào nửa đầu năm 2012 là 5,5 phần trăm (tính trung bình so với cùng kỳ năm trước), cao hơn nhiều so với mức trung bình toàn cầu, nhưng lại ở mức thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Các yếu tố nội địa cũng góp phần tạo ra suy giảm ở Trung Quốc, và đặc biệt ở Ấn Độ, phản ánh các nỗ lực thận trọng nhằm thiết kế việc hạ cánh mềm (soft landing) ở Trung Quốc và nhiệt tình đầu tư yếu dần đã làm tăng sự hạn chế về cung ở Ấn Độ. Tại ả hạt

Hình 1. Châu Á: Thay đổi GDP thực tế theo giá thị trường
(Phần trăm)



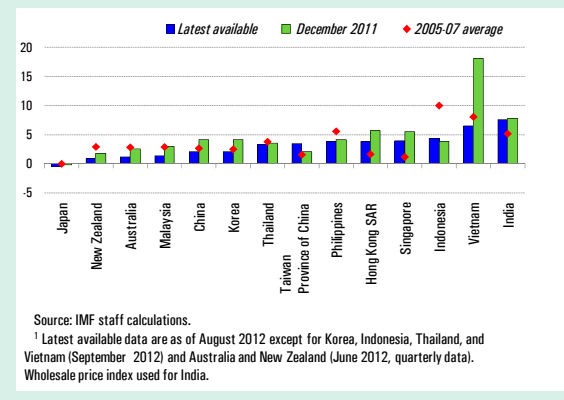
Bản, tiêu dùng chậm lại khiến tăng trưởng giảm trong thời gian gần đây sau khi đã phần nào phục hồi vào đầu năm 2012 nhờ tác động của các chính sách. Một số nền kinh tế ASEA², dẫn đầu là Ấn Độ,



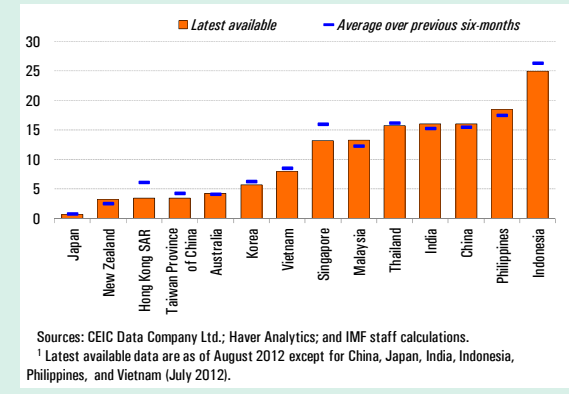
Malaysia, Phi-lip-pin và Thái Lan, đã tác động tích cực tới xu hướng của khu vực, với tăng trưởng đạt gần mức tiềm năng, được hỗ trợ một phần bởi đầu tư chính phủ. Úc cũng đã chèo lái tương đối tốt vượt qua sóng gió toàn cầu, đặc biệt do các hoạt động đầu tư liên quan tới khai khoáng mở rộng mạnh mẽ.

Trong bối cảnh hoạt động kinh tế yếu kém hơn và giá hàng hoá toàn cầu giảm, lạm phát tiếp tục giảm trong nửa đầu năm 2012, nhưng vẫn nằm trong vùng an toàn ở nhiều nước (Hình 2). Do đó, các ngân hàng trung ương trong khu vực giữ nguyên hoặc bắt đầu cắt giảm các lãi suất cơ bản. Chính sách tiền tệ được giữ ở mức khá nới lỏng, với lãi suất chính sách thực tế và lãi suất cho vay trung bình vẫn thấp hơn mức của năm 2008 là 150 điểm cơ bản, vì vậy, giúp duy trì các điều kiện thuận lợi cho cầu trong nước. Bên cạnh tăng trưởng bán lẻ mạnh mẽ, thậm chí ở Trung Quốc vẫn tiếp tục ở mức hai con số, tín dụng khu vực tư nhân vẫn tăng trưởng đều (Hình 3), đặc biệt ở nhiều nền kinh tế ASEA¹ có tỷ lệ tín dụng/GDP cao hơn xu hướng trung bình. Tỷ lệ thất nghiệp mặc dù nhích lên nhưng vẫn sát với các mức thấp trước năm 2008.

Hình 2. Châu Á: Chỉ số giá tiêu dùng¹
(Phần trăm thay đổi so với cùng kỳ)

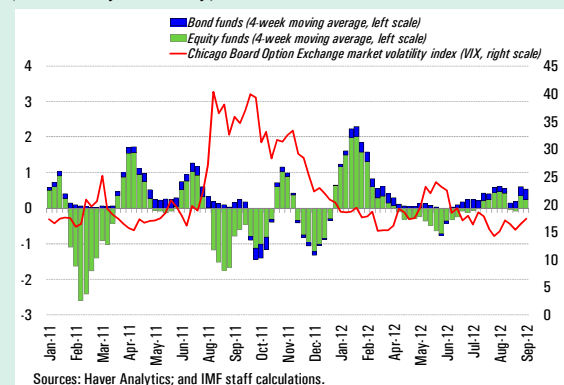


Hình 3. Châu Á: Tín dụng cho khu vực tư nhân
(Phần trăm thay đổi so với cùng kỳ)



Luồng vốn vào quay trở lại kể từ đầu mùa hè, cho thấy căng thẳng tài chính toàn cầu đã dịu đi sau một giai đoạn biến động mạnh vào nửa đầu năm 2012 (Hình 4). Mặc dù sự thay đổi trong luồng vốn gián tiếp xuất phát từ những biến động về luồng vốn đầu tư cổ phiếu, các thị trường trái phiếu địa phương của châu Á đã liên tục thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, cho thấy các yếu tố kinh tế cơ bản là tương đối mạnh mẽ và ít có các phương tiện khác để lưu trữ giá trị một cách an toàn. Trên thực tế, chênh lệch lãi suất trái phiếu quốc gia và phí bảo hiểm tín dụng (CDS) đã gần như quay trở về mức thấp sau khủng hoảng. Hơn nữa, cho tới nay, việc các ngân hàng châu Âu giảm tỷ lệ cho vay ở Châu Á (việc này dường như đã ngừng lại vào quý đầu năm 2012) đã có tác động trong vòng kiểm soát đối với các hệ thống tài chính khu vực. Mức cho vay từ các ngân hàng châu Âu cho các nước trong khu vực nhìn chung là tương đối thấp hơn so với các khu vực thị trường mới nổi khác, và trong nhiều trường hợp được lấy nguồn từ lượng tiền gửi trong nước đáng kể. Gia tăng các hoạt động tín dụng giữa các nước, được hỗ trợ bởi bảng cân đối tài sản lành mạnh từ các ngân hàng trong khu vực (bao gồm ả hạt và Úc), đã bổ sung thêm một khoảng đệm an toàn.

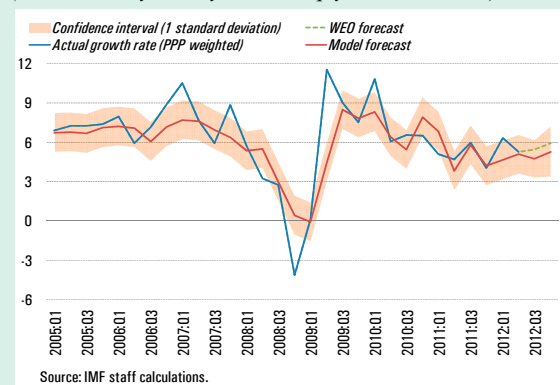
Hình 4. Các nước Châu Á mới nổi: Luồng vốn cổ phiếu và trái phiếu ròng
(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)



Triển vọng trung hạn vẫn chưa khởi sắc, trong khi việc các rủi ro suy giảm tăng có thể kéo dài lâu hơn.

Theo dự kiến trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Khu vực Châu Á Thái Bình Dương tháng 4/2012, tăng trưởng của châu Á ít có khả năng khởi sắc trong nửa cuối của năm 2012, với sự suy giảm gần đây của một loạt các chỉ số của các biến số hoạt động của các nước công nghiệp châu Á, các nước đầu tàu tăng trưởng lớn mới nổi của châu Á, và các nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu nhỏ hơn (Hình 5). Xét một cách tổng thể, tăng trưởng của châu Á sau khi chậm lại vào năm 2011, được dự báo tiếp tục giảm vào năm 2012 xuống 5,5 phần trăm, thấp hơn 0,5 điểm phần trăm so với năm 2011 và mức dự báo của IMF vào tháng 4/2012. Dù như thế, châu Á sẽ vẫn dẫn đầu tăng trưởng toàn cầu, với tốc độ tăng nhanh hơn 2 điểm phần trăm so với mức trung bình của thế giới. ả năm 2013 mức tăng trưởng sẽ lên nhẹ tới 6%, chủ yếu là nhờ củng cố cầu từ bên ngoài- được hỗ trợ bằng những biện pháp gần đây của các ngân hàng trung ương ở các nước lớn - cùng với các chính sách kinh tế vĩ mô nói lỏng trên khắp khu vực (Bảng 1). ả hạt Bản sẽ là một ngoại lệ, vì chi tiêu tái xây dựng đã vượt quá phần tăng từ xuất khẩu. Các quốc gia thu nhập thấp hơn có thể tăng trưởng cao hơn đáng kể so với các quốc gia đảo Thái Bình Dương, trong khi các quốc gia đảo Thái Bình Dương tiếp tục đối mặt với thách thức phải tăng cường khả năng chịu đựng dẻo dai đối với các diễn biến khu vực và toàn cầu.

Hình 5. Mô hình chỉ số cho Châu Á: Tăng trưởng GDP dự kiến và thực tế
(Phần trăm; tỷ lệ thay đổi theo quý được niên hoá)



Bảng 1. Châu Á: GDP thực tế
(Phần trăm thay đổi so với cùng kỳ)

	Actual data and latest projections				Difference from April 2012 WEO	
	2010	2011	2012	2013	2012	2013
Industrial Asia	4.1	-0.2	2.4	1.6	0.2	-0.5
Australia	2.5	2.1	3.3	3.0	0.3	-0.5
Japan	4.5	-0.8	2.2	1.2	0.2	-0.5
New Zealand	1.8	1.3	2.2	3.1	-0.1	-0.2
East Asia	9.9	8.2	6.8	7.4	-0.6	-0.6
China	10.4	9.2	7.8	8.2	-0.4	-0.6
Hong Kong SAR	7.1	5.0	1.8	3.5	-0.7	-0.8
Korea	6.3	3.6	2.7	3.6	-0.9	-0.3
Taiwan Province of China	10.7	4.0	1.3	3.9	-2.3	-0.8
South Asia	9.8	6.9	5.0	6.0	-1.8	-1.2
Bangladesh	6.4	6.5	6.1	6.1	0.2	-0.3
India	10.1	6.8	4.9	6.0	-2.0	-1.3
Sri Lanka	7.8	8.3	6.7	6.7	-0.7	-0.3
ASEAN	7.6	4.6	5.1	5.5	0.0	-0.5
Brunei Darussalam	2.6	2.2	2.7	1.5	-0.5	-0.1
Cambodia	6.1	7.1	6.5	6.7	0.2	0.3
Indonesia	6.2	6.5	6.0	6.3	-0.1	-0.3
Lao P.D.R.	8.1	8.0	8.3	8.0	-0.1	1.0
Malaysia	7.2	5.1	4.4	4.7	0.0	0.0
Myanmar	5.3	5.5	6.2	6.3	0.2	0.4
Philippines	7.6	3.9	4.8	4.8	0.7	0.1
Singapore	14.8	4.9	2.1	2.9	-0.6	-1.0
Thailand	7.8	0.1	5.6	6.0	0.1	-1.5
Vietnam	6.8	5.9	5.1	5.9	-0.5	-0.4
Emerging Asia¹	9.6	7.4	6.1	6.8	-0.8	-0.7
Pacific Island Countries	1.7	3.6	2.5	2.6	-0.2	0.1
Asia	8.4	5.9	5.4	5.9	-0.6	-0.7

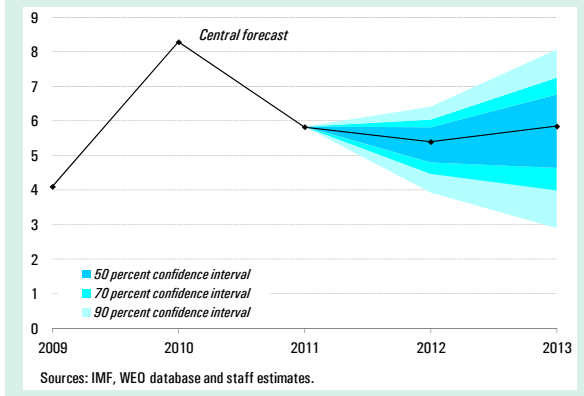
Source: IMF staff projections.
¹ Emerging Asia includes East Asia, India, Indonesia, Malaysia, the Philippines, Singapore, Thailand, and Vietnam.

Phần nào phản ánh sự khác biệt về tăng trưởng giữa khu vực và phần còn lại của thế giới và việc một số tỷ giá hiệu lực thực tăng trong thời gian gần đây, thách đứ cán cân vãng lai tổng thể năm 2013 của cả 2 nhóm các quốc gia mới nổi và công nghiệp của châu Á- mặc dù vẫn ở mức cao - sẽ thấp hơn năm 2011.

Triển vọng này vẫn còn bao hàm nhiều rủi ro. Đây chủ yếu là các rủi ro suy giảm, mặc dù các điều kiện tiền tệ toàn cầu cũng làm tăng khả năng là tăng trưởng của châu Á sẽ khởi sắc một cách đáng ngạc nhiên nếu như các nhà hoạch định chính sách châu Âu và Mỹ thực

hiện đầy đủ các cam kết của mình. Cầu từ bên ngoài mạnh mẽ hơn vào năm sau nếu các sức ép tài chính từ châu Âu dịu dần và tránh được “vực thẳm tài khóa” (fiscal cliff) ở Mỹ. Tuy nhiên, theo biểu đồ hình quạt của cán bộ IMF về châu Á- sử dụng các dữ liệu thị trường tài chính và hàng hoá và dự báo của các chuyên gia để ước lượng các rủi ro, có xác suất 1/7 về việc tăng trưởng của châu Á sẽ giảm xuống dưới 4% vào năm 2013, gần với mức xảy ra gần đây nhất vào năm 2009, một năm sau cú sốc tài chính do công ty Lehman sụp đổ (Hình 6). Khoảng 2/3 xuất khẩu của các nước châu Á mới nổi (tính trên cơ sở giá trị gia tăng) có liên quan tới cầu từ Châu Âu và Mỹ (xem báo cáo Triển vọng Kinh tế Khu vực Châu Á Thái Bình Dương tháng 4/2012). Vì vậy, các tác động theo kênh thương mại, bao gồm thông qua ảnh hưởng thứ cấp- việc giảm đầu tư và việc làm ở các khu vực hướng về xuất khẩu-, sẽ kéo các nền kinh tế mở nhất của châu Á đi xuống đáng kể nếu kinh tế toàn cầu suy thoái nghiêm trọng do khủng hoảng khu vực đồng euro leo thang hoặc cú sốc tài khóa ở Mỹ xảy ra. Mặc dù các yếu tố cơ bản về kinh tế và chính sách tương đối mạnh mẽ đã giúp tạo ra các khoảng đệm giúp các nền kinh tế châu Á đối phó với các tác động lan truyền của thị trường tài chính, việc các ngân hàng khu vực đồng euro giảm mạnh tỷ lệ cho vay, và việc các dòng vốn chạy tới các thị trường an toàn theo truyền thống cũng có thể phá vỡ các hệ thống tài chính châu Á. Các nước ASEAN và Đông Á (ngoại trừ Trung Quốc) có thể bị ảnh hưởng nặng nề nhất vì các thị trường tài chính của các nước này từ trước tới nay được quan sát thấy là có độ nhạy cảm tài chính cao hơn đối với các cú sốc trong các nền kinh tế phát triển có tầm quan trọng với hệ thống.

Hình 6. Châu Á: Tăng trưởng GDP thực tế
(Dự báo trung tâm và các khoảng tin cậy chọn lọc; phần trăm)



ấu ầu giá dầu hoặc lương thực tăng đột biến có thể tạo rủi ro suy giảm khi làm suy yếu cầu trong nước và hạn chế khả năng của chính sách tiền tệ trong việc hỗ trợ tăng trưởng. Đã có vài dấu hiệu về việc lạm phát có thể đang chạm đáy sau khi giá lương thực toàn cầu tăng mạnh gần đây, mặc dù việc giá lương thực tăng vẫn nhỏ hơn và ở phạm vi hẹp hơn so với năm 2007/2008.

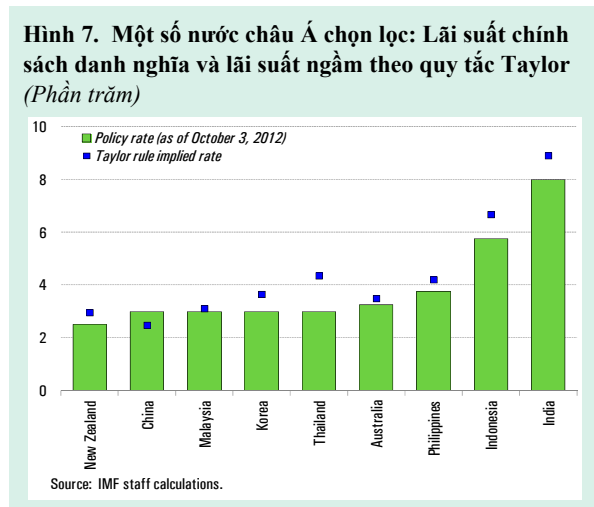
Cho tới nay, kỳ vọng lạm phát được neo giữ tốt ở phần lớn các nước châu Á, nhờ giá lúa gạo trong nước tương đối ổn định. Tuy nhiên, nếu giá lương thực tiếp tục tăng trên diện rộng, rất có khả năng gây ra tác động thứ cấp đáng kể ở một số quốc gia, hoặc là do cầu trong nước mạnh mẽ, chẳng hạn như tại các quốc gia ASEAN, hoặc tỷ lệ hàng lương thực và năng lượng trong giỏ CPI là cao hơn, ví dụ như ở Ấn Độ và các nền kinh tế thu nhập thấp của châu Á. Trong các trường hợp này, cũng có thể xuất hiện các rủi ro ngân sách đáng kể xuất phát từ các khoản trợ cấp năng lượng và lương thực, cũng như có các tác động về mặt xã hội, chẳng hạn như ở các nền kinh tế đảo Thái Bình Dương, nơi các thành tựu đã đạt được trong xoá đói giảm nghèo có thể bị đe dọa. Theo ước tính của cán bộ Quỹ, đối với nhiều nền kinh tế ở khu vực châu Á Thái Bình Dương, tác động chuyên giao (pass through) của giá lương thực toàn cầu tăng cao tới lạm phát CPI là ở mức 10- 20% trong khoảng 1 năm sau cú sốc giá.

Khả năng nền kinh tế Trung Quốc sẽ hạ cánh cứng (hard landing) còn nhỏ, nhưng nếu xảy ra, điều này sẽ là một rủi ro tác động lớn đến khu vực. Trung Quốc đã trở thành một đầu tàu tăng trưởng quan trọng của khu

vực và việc hạ cánh cứng có thể có tác động đáng kể đến các nền kinh tế trong và ngoài khu vực. ả hư đã được nhấn mạnh trong báo cáo của Quỹ về tác động lan truyền năm 2012 về Trung Quốc, mỗi điểm phần trăm suy giảm đầu tư ở Trung Quốc sẽ làm giảm tăng trưởng GDP hơn nửa điểm phần trăm trong vòng 4 quý tại các quốc gia có chuỗi cung cấp khu vực liên kết chặt chẽ nhất với Trung Quốc, bao gồm Hàn Quốc, Malaysia, và Đài Loan.

Các nhà hoạch định chính sách cần hỗ trợ tăng trưởng phi lạm phát ổn định, duy trì ổn định tài chính, và đặt nền móng cho sự thịnh vượng chung bền vững trong trung hạn.

Các vị thế chính sách tiền tệ hiện nay nhìn chung là nơi lỏng hơn so với ước tính theo quy tắc Taylor, và do đó tạo ra sự bảo hiểm thích hợp đối với rủi ro suy giảm (Hình 7). Hơn nữa, so với mức cắt giảm lãi suất sau cú sốc Lehman, hầu hết các nền kinh tế Châu Á Thái Bình Dương vẫn còn đủ không gian chính sách để cắt giảm lãi suất danh nghĩa trong trường hợp suy thoái kinh tế toàn cầu.



Mức độ cân bằng rủi ro, và do đó phạm vi cho các hoạt động chính sách tiền tệ khác nhau đáng kể giữa các nền kinh tế Châu Á. Ở ả hạt Bản, các biện pháp nới lỏng tiền tệ mới đây nhất được hoan nghênh và cần thiết để giúp hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và kết thúc giai đoạn giảm phát. Tuy nhiên, ả gân Hàng Trung Ương ả hạt Bản cần tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ để đẩy nhanh tiến độ đạt được mục tiêu lạm phát 1% của ả gân

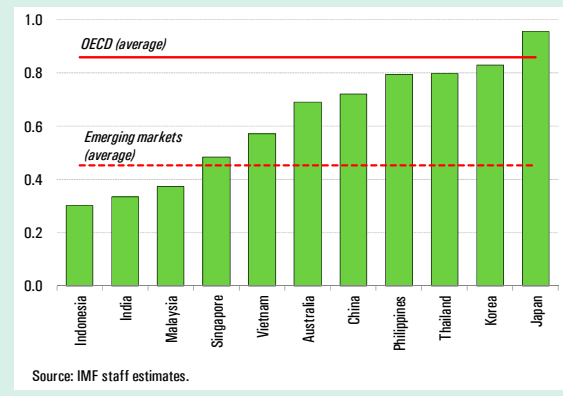
Hàng, và có khả năng sẽ có hiệu quả hơn trong bối cảnh cải cách cơ cấu diện rộng và điều chỉnh tài khóa.

Ở các quốc gia khác thuộc Châu Á Thái Bình Dương, nếu hoạt động kinh tế không khởi sắc như dự kiến thì sẽ cần nới lỏng hơn nữa với điều kiện lạm phát nằm gọn trong vùng an toàn và vị thế tiền tệ gần như trung dung (ví dụ, Hàn Quốc và Malaysia). Mặt khác, nếu ở một số nền kinh tế, lạm phát vẫn ở mức cao (ví dụ, Ấn Độ và Việt ả am), và tín dụng gần đây hoặc trước kia đã tăng trưởng mạnh mẽ (ví dụ, Indonexia) thì không gian hoạch định chính sách có thể bị giới hạn mặc dù tăng trưởng tín dụng nhìn chung đã chậm lại trong những tháng gần đây và vẫn tương xứng với tăng trưởng GDP danh nghĩa. Để giải quyết các mối quan ngại về ổn định tài chính, các biện pháp an toàn vĩ mô, chẳng hạn như những nỗ lực của Trung Quốc để kiểm soát cho vay bất động sản và các chính sách kinh tế do chính quyền địa phương tài trợ, vẫn là một bổ sung cần thiết cho chính sách tiền tệ. Tương tự, các rủi ro liên quan tới giá lương thực cần được theo dõi cẩn thận và có thể hạn chế không gian quản lý của các chính sách tiền tệ trong trường hợp các rủi ro này tác động đến nền kinh tế bằng hiệu ứng thứ cấp.

Các nước cần thiết kế tốc độ củng cố tài khóa tùy thuộc vào hoàn cảnh quốc gia. Thâm hụt cấu trúc cao hơn so với trước khi khủng hoảng cho thấy cần xây dựng lại không gian tài khóa ở nhiều nền kinh tế Châu Á (trừ các trường hợp ngoại lệ đáng chú ý của Trung Quốc và Hàn Quốc). Vì vậy, những cải thiện dự kiến trong cân bằng tài khóa cấu trúc của phần lớn các nước trong khu vực trong năm 2013 được hoan nghênh theo phương án dự báo chính. Tuy nhiên, cần cho phép các yếu tố ổn định tự động hoạt động như phòng tuyến bảo vệ đầu tiên nếu hoạt động kinh tế tiếp tục yếu đi. Và bởi vì các yếu tố ổn định này vẫn còn tương đối nhỏ ở các nền kinh tế Châu Á mới nổi (Hình 8), các quốc gia với không gian tài khóa lớn hơn cũng nên thiết lập và sẵn sàng thực hiện các kế hoạch điều chỉnh nếu điều kiện kinh tế toàn cầu trở nên tồi tệ hơn.

Hình 8. Các yếu tố ổn định tự động

(Sự tương quan giữa các chênh lệch sản lượng và số dư tài khóa theo chu kỳ)



Cần tiếp tục ưu tiên cải cách tài khóa nhằm tạo khả năng chịu đựng dẻo dai hơn cho nền kinh tế và tăng trưởng toàn diện, chẳng hạn thông qua việc định hướng lại ngân sách nhà nước đối với đầu tư mạng lưới an sinh xã hội và cơ sở hạ tầng quan trọng. Củng cố và nâng cao hiệu quả thu của Chính phủ sẽ vẫn được ưu tiên. Đây là trường hợp ở nhiều nước có thu nhập thấp, nhằm tài trợ cho nhu cầu chi tiêu phát triển ngày càng tăng, cũng như ở ả hạt Bản khi gần đây chính phủ đã phê duyệt tăng gấp đôi mức thuế tiêu dùng vào năm 2015, đây là bước đầu tiên rất quan trọng hướng tới chiến lược tài khóa dài hạn hơn và đáng tin cậy nhằm đạt được khả năng trả nợ công bền vững.

Không thể coi tỷ lệ tăng trưởng cao được duy trì trong trung hạn là hiển nhiên, và mức độ chậm lại gần đây ở một số nền kinh tế các nước Châu Á lớn đã làm dấy lên mối quan ngại rằng kinh tế chậm lại có thể không phải chỉ mang tính chu kỳ. Cải cách cơ cấu đã đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố nền tảng kinh tế Châu Á và giúp khu vực dẫn đầu sự phục hồi toàn cầu và vượt qua những biến động kinh tế toàn cầu trong những năm gần đây. Tuy nhiên, nhiều nền kinh tế Châu Á giờ đây đã đạt đến một giai đoạn phát triển mà lại có nguy cơ rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”, hiện tượng của nền kinh tế đang tăng trưởng nhanh cho đến nay lại bị trì trệ ở mức thu nhập trung bình và không thể tiến lên hàng ngũ các quốc gia có thu nhập cao. Để duy trì tăng trưởng kinh tế trong trung hạn và giúp tăng trưởng toàn diện hơn, cần có một chương trình nghị sự chính sách đa dạng tại các vùng khác nhau của Châu Á, từ tái cân bằng kinh tế đến tăng cường các nguồn đầu tư do khu vực tư nhân dẫn đầu, cải cách thị trường lao động và thị trường hàng hóa, và đáp ứng những cơ hội và thách thức từ những thay đổi nhanh chóng về nhân khẩu học. Cũng cần có các hành động tập thể, đặc biệt là duy trì và thúc đẩy hơn nữa hội nhập thương mại khu vực mạnh mẽ.